

Xây dựng Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số

Nguyễn Thị Hồng Nhung*

*ThS. Khoa Ngoại ngữ Tin học, Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 10/02/2024; Accepted: 18/02/2024; Published: 22/3/2024

Abstract: Digital library transformation is the process of applying information technology and digital platforms to traditional or newly established libraries at present and in the future. This transformation will create and connect libraries to share data anytime, anywhere. In addition, the implementation of digital transformation in libraries also aims to create an open platform for community and business participation, thereby creating a national information library ecosystem contributes to the process of building and developing smart cities in the 4.0 industrial era. Along with many other industries and fields, libraries are one of the pioneers in digital transformation. That is also an important task of the cultural sector and should be given priority, because the library is a place to provide and enhance knowledge

Keywords: Library, digital, digital transformation

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện thông tin, văn hóa đọc đang đứng trước thách thức bởi sự lấn át của văn hóa nghe nhìn đã ảnh hưởng đến lượng bạn đọc đến thư viện (TV). Chính vì lẽ đó, các TV phải không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng các dịch vụ, mô hình phục vụ nhằm thu hút bạn đọc đến sử dụng TV, trong đó cần chú trọng đến hoạt động chuyển đổi số (CĐS). Triển khai thành công CĐS trong ngành TV, thúc đẩy và phát triển văn hóa đọc là vô cùng cần thiết trong thời đại công nghiệp 4.0 ngày nay.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình CĐS Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Không nằm ngoài phạm vi của Chương trình CĐS Quốc gia, CĐS trong ngành giáo dục cũng là một trong những đòi hỏi cấp bách. “Chương trình CĐS ngành TV đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11-2-2021, đây là điều kiện quan trọng để hình thành mạng lưới TV hiện đại, tạo đột phá trong công tác phục vụ độc giả thời kỳ mới. Hiện nay các hệ thống TV trong các trường đại học đang bắt nhịp cùng với cuộc công nghệ các mạng 4.0 thực hiện chương trình CĐS tại các TV. Với mục đích đưa tri thức tiếp cận ở mọi lúc mọi nơi phục vụ cho bất cứ sinh viên (SV) nào trong nhà trường.

Xu hướng chuyển đổi phương thức học tập và

làm việc từ hình thức trực tiếp sang trực tuyến diễn ra ở nhiều trường đại học, điều này làm thay đổi xu hướng tìm kiếm thông tin, nhu cầu tin của người học, người dùng tin (NDT) do đó các TV cũng phải thay đổi phương thức phục vụ, đáp ứng nhu cầu tin vì thế công tác CĐS ngành TV càng trở nên cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng hoạt động của Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số

Trung tâm Công nghệ và Thư viện là đơn vị thuộc Học viện Hành chính Quốc gia, có chức năng tham mưu, giúp giám đốc học viện quản lý, tổ chức ứng dụng, nghiên cứu, triển khai, hoạt động công nghệ trong toàn hệ thống học viện, xây dựng vận hành hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, CĐS, khai thác thông tin tư liệu, tài liệu giấy và điện tử, công tác TV.

Việc nắm vững được nhu cầu tin của NDT đồng thời nâng cao khả năng đáp ứng các nhu cầu tin tại TV Học viện Hành chính Quốc gia là một trong những nhiệm vụ quan trọng đặc biệt trong bối cảnh CĐS như hiện nay. Việc triển khai các hoạt động để phục vụ và thực hiện xây dựng TV số đáp ứng quá trình CĐS được triển khai từ năm 2016, đến nay TV tại sơ sở 36 Xuân la đã xây dựng được khoảng hơn 40.000 files tài liệu và 16.442 biểu ghi được upload lên TV số, tạo 21.863 tài khoản SV và giảng viên (GV) tại địa chỉ lib.huha.edu.vn hàng năm đều thu hút hàng triệu lượt SV truy cập, tìm kiếm tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu song song với hoạt động của TV truyền thống. Bên cạnh đó, công tác

truyền thông trên môi trường mạng xã hội cũng được chú trọng và phát triển. Hiện nay, trang fanpage của TV đã thu hút 4.174 người theo dõi: với 134 tin nhanh, bài đăng thu hút 20.887 lượt truy cập bài viết, hỗ trợ giải đáp thắc mắc trên các nền tảng mạng xã hội, trang TV số thông suốt liên tục. Công tác truyền thông góp phần kết nối gần hơn bạn đọc với TV số và TV truyền thông – nâng cao văn hóa đọc trong thời kỳ công nghệ 4.0.

2.1.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin đáp ứng quá trình CDS

Hiện nay để đảm bảo hỗ trợ cho việc CDS trong hoạt động, TV cũng đã được trang bị những thiết bị công nghệ hiện đại với: 01 Máy chủ HP proliant S3, RAM 16GB, chip đơn xeon, HDD 1TB. Máy chủ HP là một máy tính được kết nối với mạng máy tính hoặc internet, có IP tĩnh, có năng lực xử lý cao. Trên đó cài đặt các phần mềm để phục vụ cho các máy tính khác truy cập để yêu cầu cung cấp các dịch vụ và tài nguyên. Đường truyền ADSL cáp quang băng thông 35MB, router Vigor và 01 IP tĩnh. Đây đều là các thiết bị truyền dữ liệu. Theo đó băng thông, đường chuyên càng lớn thì tốc độ truyền dữ liệu đi càng nhanh. Trong lĩnh vực mạng máy tính, ADSL cung cấp một phương thức truyền dữ liệu với băng thông rộng, tốc độ cao hơn nhiều so với giao thức truy cập qua đường dây điện thoại truyền thông theo phương thức truy cập quay số. Năm 2015 TV đã đưa vào sử dụng 01 máy photo RICOH 8001 để đảm bảo công tác in ấn và phục vụ cho các tài liệu nhanh, kịp thời và chính xác, đây cũng là thiết bị scan tài liệu chính để xây dựng TV số của trung tâm. Đến đầu năm 2023, trung tâm đã trang bị thêm 1 máy photo RICOH IM3000 nhằm nâng cao dịch vụ in ấn và tăng khả năng scan tài liệu cho TV, việc số hóa (scan) tài liệu là nền tảng quan trọng trong quá trình thực hiện công tác CDS của TV.

2.1.2. Tập quán khai thác thông tin TV số của NDT tại TV.

Đối tượng NDT của TV Học viện Hành chính Quốc gia chủ yếu là GV và SV, tính đến đầu năm 2024 số lượng tài khoản được cung cấp cho NDT của TV là gần 30.000 tài khoản, số lượt truy cập, tìm kiếm và sử dụng TV số hàng ngày lên tới vài trăm lượt bạn đọc.

Để tìm kiếm nguồn thông tin có ích cho việc học tập nghiên cứu cũng như tìm hiểu các tài liệu có ích, dẫn đến cách giải quyết cho các vấn đề của nghiên cứu cũng như cuộc sống, nghiên cứu tìm hiểu và

phân tích tài liệu là cần thiết. Để bỏ ra một khoảng thời gian để tìm kiếm tài liệu sẽ giúp cho SV cũng như GV có được tài liệu bổ ích là cần thiết. Một trong những nhu cầu của SV khi đến TV chính là tìm kiếm thông tin, thời gian tìm kiếm thông tin càng ngắn sẽ cho thấy khả năng, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên TV số của NDT là tốt. Thời gian tìm kiếm thông tin nhanh còn cho thấy khả năng đáp ứng về nội dung thông tin của TV số là phù hợp, đáp ứng được nhu cầu của NDT.

2.1.3. Dịch vụ sử dụng TV số.

Đối với các cách tiếp cận các loại hình dịch vụ của TV cũng giúp phân biệt các nhóm NDT khác nhau từ đó giúp TV có định hướng phát triển các dịch vụ này. SV cũng có xu hướng sử dụng công nghệ để tiếp cận thông tin, do đó đọc trực tuyến qua TV số hàng năm đều tăng, số liệu thống kê cho thấy năm 2021 là 313.993 lượt, năm 2022 là 620.805 lượt, năm 2023 phục vụ 441.974 lượt truy cập. Tuy nhiên, bên cạnh việc đọc trực tiếp tài liệu truyền thống tại TV cũng ngày càng thu hút được NDT, cụ thể năm 2021 là 1.699 lượt đọc, năm 2022 là 3.652 lượt, năm 2023 là 11.473 lượt. Số liệu trên cũng cho thấy, phần đông NDT tại TV của học viện sử dụng TV số, điều này cho thấy sự tiện lợi của TV số, giúp cho SV có thể tiếp cận và tìm kiếm thông tin mọi lúc, mọi nơi thông qua internet và đây cũng là xu hướng sử dụng, tìm kiếm tài liệu trong thời kỳ xã hội số như hiện nay.

2.1.4. Tần suất sử dụng TV của NDT.

TV là một trong những nơi cung cấp nguồn tài liệu đầy đủ và phong phú nhất cho SV, GV và nhân viên của học viện. Đây cũng được coi là giảng đường thứ hai của mỗi SV, là nơi tìm đến của mỗi SV khi cần tìm kiếm tài liệu phục vụ cho mỗi học phần, là nơi tìm đến để phục vụ nghiên cứu khoa học, là nơi tìm đến để học nhóm để trao đổi với bạn bè về bài vở, đôi khi nó cũng là nơi tìm đến để tìm đọc một cuốn tiểu thuyết hay một cuốn tạp chí để giải trí sau những giờ học tập vất vả. Theo tìm hiểu khoảng 41% NDT tại TV thường xuyên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ. Có thể kết luận rằng, SV đang có nhu cầu sử dụng TV để tìm kiếm tài liệu và thông tin hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu của mình. Vì vậy, TV cần phải cung cấp đầy đủ và đa dạng các nguồn tài liệu, đồng thời cần cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ của mình để đáp ứng được các nhu cầu đa dạng của SV.

2.1.5. Sản phẩm và dịch vụ thông tin ưa thích trên TV số của NDT.

Dịch vụ tra cứu thông tin là dịch vụ

được NDT sử dụng nhiều nhất, điều này cho thấy SV có nhu cầu tìm kiếm tài liệu để phục vụ học tập và nghiên cứu. Dịch vụ truy cập tài liệu cũng có thể giúp cho SV tiết kiệm thời gian và công sức khi không cần phải đến TV để tra cứu tài liệu. Ngoài ra, dịch vụ giải đáp thắc mắc được sử dụng bởi 22% người dùng. Điều này cho thấy SV cần đến sự hỗ trợ từ các chuyên gia để giải đáp các câu hỏi hoặc khúc mắc liên quan đến tài liệu.

2.1.6. Mối quan tâm đối với các loại tài liệu truyền thống và tài liệu số. Giáo trình, bài giảng là tài liệu được NDT quan tâm. Đây cũng là những tài liệu chủ yếu và cơ bản nhất đối với quá trình học tập của SV. Do đó, bên cạnh giáo trình bài giảng truyền thống dạng giấy đã có tại các phòng đọc thì TV cũng cần chú trọng và đẩy mạnh hơn nữa việc cập nhật giáo trình, bài giảng trên TV số đặc biệt là bản toàn văn để SV có thể tìm đọc và nghiên cứu khi cần thiết. Tiểu luận, bài tập lớn cũng là nhóm tài liệu SV cũng rất quan tâm vì nó là tài liệu để tham khảo phục vụ trực tiếp cho các bài tập dạng tiểu luận hoặc bài tập lớn mà SV phải thực hiện.

Sách ngoại văn của TV được nhận hưởng thụ tài trợ từ quỹ Ford Châu Á thông qua TV Quốc gia Việt Nam, hiện nay trung tâm đang có khoảng hơn 2000 cuốn tài liệu bằng tiếng Anh, tuy nhiên việc NDT là SV quan tâm tới sách ngoại văn chỉ chiếm tỉ lệ còn hạn chế, SV chưa quan tâm nhiều tới sách ngoại văn, việc này có thể do SV bị hạn chế bởi rào cản ngôn ngữ, SV không có khả năng đọc được sách ngoại văn.

2.2. Một số giải pháp nâng cao hoạt động phục vụ NDT tại TV Học viện Hành chính Quốc gia trong bối cảnh CDS

Xây dựng kho bài giảng điện tử là một hình thức tổ chức bài giảng dựa vào các thiết bị công nghệ như máy tính, điện thoại, dạy và học thông qua môi trường internet, với kho bài giảng điện tử có sẵn trên website giúp cho SV hoàn toàn có thể chủ động về thời gian để nghe, xem đi xem lại nhiều lần điều này sẽ đem lại lợi ích to lớn trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học của SV học viện. Đáp ứng nhu cầu học tập của SV: Kho bài giảng điện tử cung cấp cho SV nguồn tài liệu phong phú và đa dạng, giúp SV tìm kiếm, tra cứu thông tin và nghiên cứu chuyên sâu về các chủ đề liên quan đến các môn học của mình. Điều này giúp tăng khả năng hiểu bài học, nâng cao kiến thức và kỹ năng của SV.

TV cần đề xuất với lãnh đạo học viện nên tăng

đầu tư vào phát triển nguồn lực thông tin số bằng cách mua thêm các cơ sở dữ liệu sách, cơ sở dữ liệu tạp chí chuyên ngành trong nước và ngoài nước về các nội dung tài liệu phù hợp với các ngành nghề đào tạo của nhà trường. Điều này giúp SV dễ dàng tiếp cận và sử dụng nguồn tài liệu mới nhất và phù hợp nhất với chương trình đào tạo. Trung tâm thông tin - TV nên tích hợp các nền tảng học liệu điện tử như E-learning, MOOC, e-library vào hệ thống của mình để cung cấp cho SV các tài liệu học tập phong phú và đa dạng.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi kỹ thuật số, điều cần thiết là các TV phải theo kịp nhu cầu thay đổi của người dùng. Điều này bao gồm khả năng cung cấp quyền truy cập vào các tài nguyên và dịch vụ kỹ thuật số để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của SV và GV. TV phải tiếp tục thích ứng với nhu cầu thay đổi của SV, có thể bao gồm việc cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu và tạp chí trực tuyến, sách điện tử và các tài nguyên kỹ thuật số khác. Hơn nữa, điều quan trọng là phải xem xét chất lượng và số lượng các nguồn tài nguyên có sẵn cho SV. TV phải đảm bảo rằng nó có sẵn nguồn tài nguyên phong phú, bao gồm cả nguồn tài nguyên chung và tài nguyên chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của các ngành học và lĩnh vực nghiên cứu khác nhau. Chất lượng của các nguồn tài nguyên cũng phải được xem xét, vì SV yêu cầu quyền truy cập vào thông tin cập nhật và đáng tin cậy.

Tài liệu tham khảo

1. Ứng dụng công nghệ số nâng cao năng lực hoạt động của TV. (2021, February 23). Báo Dân tộc và Phát triển. Retrieved April 6, 2023, from [https://baodantoc.vn/ung-dung-cong-nghe-so-nang-cao-nang-luc-hoat-dong-cua-th u-vien-1614050454084.htm](https://baodantoc.vn/ung-dung-cong-nghe-so-nang-cao-nang-luc-hoat-dong-cua-th-u-vien-1614050454084.htm)

2. Nguyễn Thị Hương Giang (2014), *Nghiên cứu nhu cầu tin và khả năng đáp ứng nhu cầu tin của TV Trường Đại học Thương mại*, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Chi (2013), *Nghiên cứu nhu cầu tin và khả năng đáp ứng nhu cầu tin tại TV Trường Đại học Phương Đông*, luận văn thạc sĩ chuyên ngành khoa học TV Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Kim Dung (2013), *Nghiên cứu nhu cầu thông tin của SV Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội*, TV Việt Nam.